

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HSST

Ngày: 17 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiếu

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn V, sinh năm 1985 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng và bà Trần Thị Mến (đã chết); có vợ và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 10/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án ngày 14/6/2006; Ngày 26/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, ngày 27/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù; danh bản, chỉ bản số 191 do Công an huyện Đ lập ngày 10/5/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988; trú tại: Số 2, ngõ 41 đường Phan Long, cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thạc T, sinh năm 1959; trú tại: Số 2, ngõ 41 đường Phan Long, cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Phạm Hữu C, sinh năm 1983; chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982; cùng trú tại: Số 162 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị L, sinh năm 1986; trú tại: Cụm 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phan Huy H, sinh năm 1980; trú tại: Cụm 5, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 26/4/2021, Nguyễn Văn V ở Cụm 2, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 38F8-9075 đi từ nhà sang đường Phan Long thuộc Cụm 5, xã T, huyện Đ để mua đồ ăn đêm thì nhìn thấy cửa lách tầng 1 nhà chị Nguyễn Thị Thanh H ở số 2, ngõ 41 đường Phan Long thuộc cụm 5, xã T không khoá nên Việt nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Nhìn thấy đèn điện trong nhà chị Huyền bật sáng nên Việt đi xe máy về nhà mình chờ. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Việt dựng xe máy của mình cách ngõ 41 đường Phan Long, xã T khoảng 500m và đi bộ trèo qua hàng rào vào trong nhà chị Huyền theo cửa lách. Thấy 01 đôi găng tay trong tủ quần áo tại tầng 1 thì Việt đeo vào và đi xung quanh nhà tìm tài sản để lấy. Khi lên tầng 2, thấy 01 chiếc két sắt đặt ở phòng trống, Việt sang phòng bên cạnh thì thấy chị Huyền và 2 con là Nguyễn Thị Huyền Thư, sinh năm 2013 và Nguyễn Gia Hân, sinh năm 2017 đang ngủ nên Việt xuống tầng 1 tìm dụng cụ để phá két sắt. Việt lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, có mũi nhọn ở trong phòng bếp, 01 chiếc búa, 01 chiếc tô vít, 01 chiếc kìm ở chân cầu thang và lấy 01 chiếc chăn, 01 chiếc gối ở giường ngủ tại tầng 1 mang lên tầng 2. Việt kê chăn, gối xuống nền nhà và đặt nằm nghiêng chiếc két, dùng kéo, búa đục phần lưng, hông két nhưng không được. Việt đi sang phòng ngủ dí kéo vào cổ chị Huyền, làm chị Huyền tỉnh ngủ ngồi dậy lấy tay gạt kéo ra và bị xước ở phần cằm, ngón tay. Việt nói “*Im mồm, đi ra đây, còn hai đứa con của mày đấy*”. Chị Huyền xuống giường, Việt dùng kéo đe dọa chị Huyền lấy chìa khoá két để mở. Sau khi mở được két, Việt lấy 01 dây chuyền vàng nặng 4,6 chỉ xuất xứ Đài Loan, cùng số tiền khoảng 1.000.000 đồng gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng. Sau đó, Việt yêu cầu chị Huyền nhặt búa, tô

vít, kéo cho vào trong 1 túi nilông đưa lại cho Việt và tiếp tục bắt chị Huyền lấy chìa khoá, đăng ký xe máy Honda Vision BKS 29X3-414.02 đưa cho Việt. Khi chị Huyền nói chìa khoá công cầm ở cửa bốn cánh dưới tầng 1 thì Việt xuống mở công nhưng do xe máy của chị Huyền sử dụng chìa khoá thông minh nên Việt không biết cách mở cốp. Việt lên tầng 2 yêu cầu chị Huyền hướng dẫn cách mở khoá xe máy và mở cốp, rồi Việt cho túi đựng những tài sản vừa lấy được vào cốp xe và lấy 01 chiếc áo chống nắng đang để trên xe mặc vào người, rồi điều khiển xe máy Honda Vision đến khu VAC thuộc cụm 6, xã T, huyện Đ ném bỏ tô vít, búa, kéo, kìm, găng tay, áo chống nắng xuống nương nước, còn để dây chuyền vàng, tiền vừa cướp được trong túi quần, đăng ký xe máy để trong cốp. Việt đi bộ ra chỗ để xe Honda Wave BKS 30 F8-9075 đi về nhà thay bộ quần áo khác để tránh bị phát hiện. Sau đó, Việt cầm bộ quần áo vừa thay đi bộ đến khu VAC thuộc cụm 6, Tân Hội, Đ ném số quần áo này xuống nương nước và điều khiển xe máy của chị Huyền đến bến phà quân sự dưới chân cầu Vĩnh Thịnh thuộc thôn Hưng Thịnh, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội giấu trong bụi cỏ. Khi đến gần chân cầu, do khoá xe đã hết pin nên Việt ném bỏ chìa khoá, rồi đi bộ lên cầu và bắt taxi về.

Tối ngày 24/7/2021, Việt mang sợi dây chuyền vàng đã lấy được đến cửa hàng vàng bạc “Ngọc Trang” của anh Phạm Hữu C, sinh năm 1983 ở 162 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và bán với giá 22.000.000 đồng. Số tiền bán được, Việt chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29X3-414.02 màu vàng kem, số khung 434013, số máy 0006993 tại bến phà quân sự Hưng Thịnh, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập 01 (một) dấu vết đường vân thu trên mặt kết sắt (mẫu 1); 02 (hai) dấu vết đường vân màu đen (ký hiệu mẫu 2, mẫu 3) thu trên mặt túi bằng nhựa có dòng chữ My Clear Bag; 02 (hai) dấu vết đường vân màu trắng (ký hiệu mẫu 4) thu trên mặt trước của điện thoại nhãn hiệu HTC màu bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: ”01 dây chuyền vàng 9999 xuất xứ Đài Loan (chế tác dạng trang sức) 4,6 chỉ, đơn giá 5.190.000 đồng, thành tiền 23.874.000 đồng; 01 xe máy Honda BKS 29X3-414.02, số khung: 434013, số máy: 0006993, đăng ký lần đầu ngày 27/10/2018 trị giá 31.500.000 đồng; 01 mặt vàng thần tài: 9999 xuất xứ Bảo Tín Minh Châu: 1 chỉ đơn giá 5.290.000 đồng, thành tiền: 5.290.000 đồng, 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng tay 18K, 02 chỉ đơn giá 3.760.400 đồng thành tiền: 7.520.800 đồng. Tổng cộng: 68.184.800 đồng (sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi tư nghìn tám trăm đồng).

Tại bản kết luận giám định số 4154/KL-PC09-Đ3 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: “Dấu vết đường vân màu đen (mẫu 3) thu trên mặt túi bằng nhựa có dòng chữ My Clear Bag gửi giám định so với các dấu in đường vân trên 03 chỉ bản (họ tên Nguyễn Thạc T, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Văn V) gửi làm mẫu so sánh không phải là của cùng một người.

Dấu vết đường vân màu trắng (mẫu 1) thu trên mặt kết sắt bằng kim loại kích thước (75x30x 41) cm không đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân màu đen (mẫu 2) thu trên mặt túi bằng nhựa có dòng chữ My Clear Bag không đủ yếu tố giám định. 02 (hai) dấu vết đường vân màu trắng (mẫu 4) thu trên mặt trước của điện thoại nhãn hiệu HTC màu bạc không đủ yếu tố giám định”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận hành vi như trên. Chị Nguyễn Thị Thanh H khai Việt đã lấy 01 chiếc xe máy Honda Vision BKS 29X3-414.02; 01 dây chuyền vàng 9999 xuất xứ Đài Loan nặng 4,6 chỉ; 01 mặt vàng thân tài 9999 Bảo Tín, Minh Châu; 02 nhẫn trơn bằng vàng tây 18K. Sau đó, chị Huyền đã kiểm tra lại tài sản và xác định bị chiếm đoạt 01 xe máy Honda BKS 29X3- 414.02; 01 sợi dây chuyền vàng 9999 xuất xứ Đài Loan và số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, còn bị mất 01 chiếc búa, 01 chiếc kéo, 01 chiếc tô vít, 01 đôi găng tay, 01 chiếc kim, 01 áo chống nắng. Đối với 01 mặt vàng thân tài, 01 chỉ nhẫn trơn vàng 18K sau khi chị Huyền kiểm tra lại tài sản không bị mất.

Ngày 04/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có quyết định trưng cầu giám định thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh H nhưng chị Huyền có đơn từ chối giám định thương tích.

Về 01 dây chuyền vàng 4,6 chỉ của chị Nguyễn Thị Thanh H mà Nguyễn Văn V đã mang bán, người mua là anh Phạm Hữu C khai nhận ngày 27/4/2021 đã giao dịch với rất nhiều khách hàng, số vàng mua hàng ngày anh Cầu đã chế tác thành sản phẩm khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS.ĐP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng qui định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc dây chuyền vàng và số tiền 1.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Việt từ 9 đến 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Trách nhiệm dân sự,

buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 1.000.000 đồng và giá trị tài sản là 01 dây chuyền vàng Đài Loan, trị giá 23.874.000 đồng; tổng cộng: 24.874.000 đồng. Vật chứng thu giữ, tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, Nguyễn Văn V đã len vào nhà chị Nguyễn Thị Thanh H ở số 2, ngõ 41 đường Phan Long, cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, Việt phát hiện có 01 chiếc kết sắt để tại 01 phòng ngủ tầng 2, Việt đã dùng chèn, gối kê nằm chiếc kết rồi dùng kéo, búa đục phá phần lưng, hông kết. Do không mở được nên Việt sang phòng bên cạnh nơi chị Huyền đang ngủ cùng 2 con nhỏ, dùng kéo dí vào cổ chị Huyền làm chị Huyền bị xước cằm, ngón tay. Việt đe dọa sẽ dùng vũ lực với 2 con chị Huyền, buộc chị phải mở kết và lấy 01 dây chuyền vàng 4,6 chỉ xuất xứ Đài Loan trị giá 23.874.000 đồng, số tiền khoảng 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy Honda Vision BKS 29X3-414.02 trị giá 31.500.000 đồng; tổng số tài sản Nguyễn Văn V chiếm đoạt 56.374.000 đồng (năm sáu triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Hành vi của Việt đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Mục đích ban đầu bị cáo Nguyễn Văn V vào gia đình chị Nguyễn Thị Thanh H để trộm cắp tài sản, nhưng sau đó Việt đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị Huyền trong khi chị đang trông giữ hai con nhỏ nên dẫn đến việc chị Huyền lo sợ mà phải nghe theo sự điều khiển của Việt, nhằm mục đích để cướp tài sản. Hành vi của Việt đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Việt thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 56.374.000 đồng và sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm nên phạm tội thuộc điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tính chất hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V là rất manh động và nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đến tính

mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án, mặc dù đã được xóa nhưng đánh giá nhân thân bị cáo rất xấu, do đó cần cách ly ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo Nguyễn Văn V là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với anh Phạm Hữu C, chị Nguyễn Ngọc T là người mua vàng do Nguyễn Văn V mang bán, nhưng anh Cầu và chị Trang không biết số vàng mà Việt mang bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn V đập phá chiếc kết sắt gây thiệt hại 1.850.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh H, do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng và Việt chưa bị xử lý hành chính, hình sự về hành vi này nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường số tài sản mà Việt chiếm đoạt, gồm: 01 dây chuyền vàng Đài Loan và số tiền 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Huyền là có căn cứ nên chấp nhận, buộc bị cáo Việt phải bồi thường cho chị Huyền số tiền 1.000.000 đồng và giá trị dây chuyền vàng là 23.874.000 đồng. Tổng cộng: 24.874.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có quyết định trưng cầu giám định thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh H nhưng chị Huyền đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc búa, 01 chiếc kéo, 01 chiếc tô vít, 01 chiếc kìm, 01 đôi găng tay, 01 áo chống nắng do Việt lấy để sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và sau đó đã vứt bỏ, không thu hồi được. Đây là tài sản của gia đình ông Nguyễn Thạc T và chị Nguyễn Thị Thanh H, ông T và chị Huyền không yêu cầu bồi thường giá trị các tài sản trên nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn V 01 áo khoác Zara sáng màu, cổ áo, cổ tay áo và cặp gấu áo có kẻ dọc màu đen; 01 chiếc quần

dài màu đen, hai bên có túi hình hộp chữ nhật, trên nắp túi có hoạ tiết màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai sáng màu, bên trên mũ có ghi dòng chữ “Nike fit”, do không có giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội của Việt nên tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe máy Honda BKS 29X3-414.02, số khung: 434013, số máy: 0006993 là tài sản do Nguyễn Văn V chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được và trả lại cho chị Huyền là có căn cứ.

Chiếc xe máy Wave BKS 30F8 - 9075 mà bị cáo Nguyễn Văn V đã sử dụng trước khi thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đinh Thị Liên (là vợ của Nguyễn Văn V). Do chị Liên không biết Việt sử dụng chiếc xe để đi cướp tài sản, sau khi sự việc xảy ra thì chị Liên đã bán cho người không quen biết ở quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm vật chứng: 01 chiếc búa, 01 chiếc kéo, 01 chiếc tô vít, 01 chiếc kim, 01 đôi găng tay, 01 áo chống nắng tại nương nước VAC thuộc Cụm 6, xã T, huyện Đ là nơi Nguyễn Văn V đã vứt bỏ các tài sản, đồ vật trên nhưng không tìm thấy nên không phải xử lý.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/5/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tài sản mà Việt chiếm đoạt không thu hồi được, gồm: giá trị 01 chiếc dây chuyền vàng Đài Loan là 23.874.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng: 24.874.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền lợi có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác Zara sáng màu, cổ áo, cổ tay áo, cặp gấu áo có kẻ dọc màu đen; 01 chiếc quần dài màu đen, hai bên có túi có hình hộp chữ nhật, trên nắp túi có hoạ tiết màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai sáng màu, bên trên lưỡi mũ có ghi dòng chữ “Nike fit” thu giữ của Nguyễn Văn V (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 với Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.243.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CQTHAHS huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền